

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

a. Giới thiệu về dự toán mua sắm

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm văn phòng phẩm, mực in và biểu mẫu in ấn cho Bệnh viện Bưu điện năm 2025-2026.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Bưu điện.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Bưu điện - Cơ sở 1, Số 49 Phố Trần Điền, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội và Cơ sở 2, Số 1 Phố Yên Bái II, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Quy mô thực hiện: Mua sắm văn phòng phẩm, mực in và biểu mẫu in ấn cho Bệnh viện Bưu điện năm 2025-2026.
- Tổng mức dự toán: 4.325.496.264 đồng (đã bao gồm VAT).
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Bệnh viện.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý III/2025 đến Quý III/2026.

b. Giới thiệu về gói thầu

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Bưu điện;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm văn phòng phẩm và mực in cho Bệnh viện Bưu điện 2 cơ sở năm 2025-2026;
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm và mực in cho Bệnh viện Bưu điện 2 cơ sở năm 2025-2026;
- Giá gói thầu: 2.690.358.096 VND;
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Bệnh viện;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025;
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải có cam kết tất cả hàng hóa nhà thầu cung cấp là hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây;
- Tài liệu kỹ thuật: Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu, nếu là ngôn ngữ không phải Tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải có bản dịch

sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch);

- Nhà thầu phải trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

Yêu cầu Đối với Văn phòng phẩm:

- Tất cả hàng hóa nhà thầu cung cấp phải có nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu rõ ràng. Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa trong nước) và Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu.

Yêu cầu đối với Mực in:

- Tất cả hàng hóa nhà thầu cung cấp phải có nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu rõ ràng. Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa trong nước) và Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất để chứng minh số lượng bản in/hộp mực đáp ứng;

- Cam kết của nhà phân phối mực in sau khi sử dụng sẽ được thu hồi gửi nhà sản xuất xử lý theo tiêu chuẩn môi trường và chủ đầu tư hoàn toàn không chịu các trách nhiệm có liên quan.

- Đối với các sản phẩm Hộp mực chủ đầu tư đang mời thầu Hộp mực chính hãng của Hãng sản xuất máy in. Trường hợp nhà thầu chào thầu Hộp mực in khác Hãng sản xuất máy in thì loại Hộp mực được nhà thầu chào trong E-HSMT phải đáp ứng yêu cầu như sau:

+ Số lượng bản in/hộp mực phải tương đương hoặc nhiều hơn so với mực in của hãng sản xuất máy in sản xuất;

+ Sản phẩm mực in do nhà thầu chào thầu phải được hãng sản xuất máy in xác nhận (bằng văn bản hoặc các tài liệu có giá trị tương đương) là phù hợp cho các máy in của Hãng sản xuất, đảm bảo chất lượng bản in, không làm ảnh hưởng đến chế độ bảo hành của Hãng sản xuất máy in.

b. Yêu cầu kỹ thuật

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	VĂN PHÒNG PHẨM	
1	Băng dính dán gáy	- Chất dính: Cao su tự nhiên, chống nước tốt; - Chất liệu: Simily màu xanh dương, có độ bám dính tốt; - Mặt băng dính có các đường ngang xếp lớp giúp dễ dàng dán và cắt; - Khổ rộng: $\geq 5\text{cm}$; - Độ dày băng keo: $\geq 0,05\text{mm}$;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Độ dài: ≥ 10 m; - Đóng gói: 6 cuộn/cây.
2	Băng dính giấy	- Chất liệu: Giấy kép và keo cao su; - Khổ rộng: $\geq 2,4$cm; - Băng keo giấy dài $\geq 13,5$m; - Màu sắc: màu trắng đục; - Đóng gói: 12 cuộn/cây.
3	Băng dính trong	- Thành phần: Màng BOPP lõi giấy, lớp keo phủ; - Khổ rộng: $\geq 4,8$cm; - Chiều dài: ≥ 100 yard; - Độ dày băng keo là $\geq 0,04$mm; - Màu sắc: Trắng, vàng theo yêu cầu thực tế...; - Đóng gói: 6 cuộn /cây.
4	Băng xóa	- Chiều dài băng xóa: ≥ 12m; - Khổ rộng: ≥ 5mm; - Có thể dùng ruột thay thế; - Băng xóa mượt, không bị cộm giấy sau khi xóa, viết được lên ngay sau xóa. Đầu cắt của băng xóa sắc gọn; - Đóng gói: 10cái/hộp.
5	Bìa màu A4	- Khổ giấy A4; - Kích thước: 297 x 210 (mm); - Định lượng: 160gsm; - Bề mặt trơn, không hoa văn, không mùi; - Đóng gói: 100 tờ/gram; - Màu xanh dương, xanh lá, hồng, vàng.
6	Bìa Mika A4	- Chất liệu: Bìa Mika, Bóng kính trong suốt; - Kích thước: Khổ A4 (297 x 210mm); - Độ dày: ≥ 1mm; - Đóng gói: 100 tờ/gram.
7	Bút bi có đế cắm dính bàn	- Màu sắc: Xanh, đen...; - Số lượng bút: 2; - Kích thước đầu bi 0,7mm; - Bút bền màu, nét viết thanh, sắc nét, không lem mực, không chảy mực; - Có băng keo 2 mặt phía dưới đế cắm, giúp giữ không xô dịch. Dây lò xo bằng nhựa mềm đàn hồi và độ bền cao;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Chiều dài viết được: $\geq 900\text{m}$; - Đóng gói: 10 bộ/hộp.
8	Bút bi nét 0,5mm	- Kích thước: Đầu bi 0,5mm, nét chữ viết trơn đều; - Thân bút làm từ nhựa trong. Bút bi dạng bấm cò; - Nới ti ngón tay có đường vân giúp giảm trơn trượt khi viết; - Độ dài viết được: $\geq 1.500\text{m}$; - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen...; - Thay được ruột khi hết mực; - Đóng gói: 20 chiếc/hộp; - Đường kính viên bi 0,5 mm.
9	Bút bi nét 0,7mm	- Kích thước: Đầu bi 0,7mm, nét chữ viết êm trơn đều; - Viết trơn, êm, mực ra liên tục và đều; - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen...; - Thay được ruột khi hết mực; - Đóng gói: 20 cái/hộp. - Đầu bút dạng cone; - Độ dài viết được: $\geq 1.000\text{m}$.
10	Bút bi nét 0,8mm	- Kích thước: Đầu bi 0,8mm, nét chữ viết êm trơn đều; - Độ dài viết được: $\geq 1.000\text{m}$; - Cơ chế bấm bút dạng bấm khế; - Thân bút làm bằng nhựa trong, thân tròn, dễ cầm nắm; - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen...; - Thay được ruột khi hết mực; - Đóng gói: 20 chiếc/hộp; 60 hộp/thùng.
11	Bút bi nước mực đỏ	- Kích thước: Đầu bi 0,7mm, nét chữ viết trơn đều; - Thay ruột khi hết mực; - Đóng gói: 12 chiếc/hộp; - Thiết kế: Dạng bấm hoặc đẩy nắp; - Thân bút: Nhựa trong, có grip (đệm) giúp cầm êm tay; - Độ dài viết được: $\geq 1.300\text{ m}$.
12	Bút chì gỗ	- Độ cứng ruột chì: Ruột chì loại 2B;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Kiểu dáng: Dạng thẳng lục giác; - Chiều dài bút: $\geq 160 \text{ mm} \pm 1 \text{ mm}$; - Chất liệu: Ruột chì làm từ bột than chì, thân bút làm từ gỗ tự nhiên; - Đóng gói: 12 cái/hộp.
13	Bút dạ bảng	- Bề rộng nét viết $1 \div 2,5 \text{ mm}$, mực đậm đều, dễ dàng lau sạch, không độc hại, có thể bơm thêm mực; - Đầu bút làm từ sợi Polyeste; - Viết tốt, trơn, êm trên bảng trắng, thủy tinh và những bề mặt nhẵn bóng; - Mực không độc hại, đạt tiêu chuẩn an toàn quốc tế; - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen...; - Đóng gói: 10 cái/hộp.
14	Bút dạ kính	- 01 đầu lớn với bề rộng nét viết là 1mm; - 01 đầu nhỏ với bề rộng nét viết là 0,4mm; - Màu mực đều đậm tươi, bền màu, không độc hại; - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD...; - Độ dài viết: $1.200 \div 1.500 \text{ mét}$. - Nét viết: Mạnh, trơn, êm, mực đều và không lem. - Đóng gói: 10 cây/hộp, 60 hộp/thùng, 600 cây/thùng. - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen...
15	Bút nước ký tên nét to	- Kích thước đầu bi: 0,7mm; - Màu sắc: xanh, đỏ, đen...; - Thay được ruột khi hết mực; - Độ dài viết được: $\geq 550 \text{ m}$; - Cán cầm có lớp cao su, màu mực nhanh khô, không bị phai trong nước; - Chất lượng: Mực gel trơn đều, nhanh khô; - Qui cách: 12 cái/hộp; - Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten. Có ruột để thay khi bút hết mực; - Hàng chính hãng 100%.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
16	Bút nhớ dòng	- Kích thước đầu dạ: từ 1 - 5(mm); Bút 1 đầu dạng vát chéo; - Chất lượng: Mực nhanh khô, lâu bay màu, có độ phản quang; - Màu sắc: Vàng, Cam, Xanh dương, xanh lá.....; - Không chứa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe; - Đóng gói: 10 cái/hộp.
17	Bút xóa nước	- Chất liệu: thân dẹt bằng nhựa, đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi tốt; - Dung dịch xóa màu trắng đục, nhanh khô, che phủ tốt, không độc hại và an toàn với sức khỏe; - Dung tích: $\geq 12\text{ml}$/chiếc; - Đóng gói: 10 chiếc/hộp.
18	Chia file 12 màu	- Kích thước: 297mm x 210 mm (khổ A4); - Bìa phân trang bằng nhựa phân theo màu (có đánh số thứ tự) giúp phân loại hồ sơ, tài liệu, giấy tờ văn phòng; - Chia file đục sẵn 11 lỗ theo tiêu chuẩn phù hợp với nhiều loại cặp tài liệu; - Đóng gói: 12 lá/tập, 10 tập/phong.
19	Dao rọc giấy	- Kích thước: $\geq 0,5\text{mm} \times 18\text{mm} \times 100\text{mm}$; - Lưỡi dao 18mm; - Lưỡi dao bằng thép không gỉ, có khóa tự động, có 2 lưỡi đi kèm; - Cán dao thon gọn, có ngăn và răng trên cán dao, chắc chắn; - Chuôi dao có rãnh để bẻ các đốt của lưỡi dao khi cần thiết; - Khóa dao giữ lưỡi dao cố định, an toàn khi sử dụng; - Đóng gói: 12 cái/hộp.
20	Dập ghim số 10	- Chất liệu: nhựa, kim loại; - Màu sắc: nhiều màu; - Số trang dập ghim: ≥ 15 tờ giấy; - Sử dụng ghim dập số 10; - Đóng gói: 10 cái/hộp.
21	Đục lỗ	- Đường kính lỗ bấm 6mm; - Khoảng cách giữa 2 lỗ: 80mm; - Khả năng dập ≥ 30 tờ/lần;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Có chốt khóa khi không sử dụng và thước kẹp dễ dàng điều chỉnh khổ giấy.
22	File Acco nhựa	- Kích thước: 307x219x15(mm); - Chất liệu: 1 mặt nhựa, 1 mặt mica trong; - Có thanh nhựa kẹp bên trong giúp cho tài liệu chắc chắn; - Có khả năng giữ ≥ 110 tờ giấy A4; - Đóng gói: 10 cái/tập.
23	File còng 15cm	- Kích thước: $\geq 252 \times 166 \times 307$ mm - Chất liệu: Bìa nhựa PP cao cấp, không độc hại; - Số lượng lưu trữ ≥ 1.500 tờ A4; - Có quai xách tiện lợi, thoải mái; - Có chia file 5 màu để phân biệt tài liệu; - Đóng gói: 5 cái/thùng.
24	File còng bật 10cm	- Kích thước: 243 x 116 x 307mm; - Bìa làm từ nhựa PP cao cấp không độc hại, an toàn cho sức khỏe; - File còng ống mở được 2 đầu; - Lưu trữ khối lượng ≥ 1.000 tờ A4; - Kèm chia file 5 màu tiện lợi phân biệt tài liệu; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Cấu tạo: File còng ống mở 2 đầu.
25	File còng bật khổ F	- File còng khổ F; Kích thước: $\geq 280 \times 70 \times 340$ mm - Chất liệu: được làm bằng bìa giấy cứng 2 mặt màu xanh dương đậm, chịu va đập tốt. Vải PVC mềm bọc ngoài, không thấm nước, dễ dàng làm sạch lau chùi; - Khóa còng của được thiết kế có cần gạt theo nguyên lý đòn bẩy, có bánh xe trượt theo nên khi thao tác đóng/mở khóa còng của rất nhẹ nhàng; - Số lượng lưu trữ: $\geq 330 - 500$ tờ A4.
26	File còng nhấn 2,5cm	- Kích thước: khổ A4, gáy 2,5cm; - Chất liệu: Nhựa PP độ bền cao, khả năng chống thấm nước và bụi bẩn; - Khóa nhấn chữ O bằng thép; - Đường kính còng nhấn ≥ 2 cm; - Lưu trữ ≥ 200 tờ giấy A4; - Đóng gói: 120 cái/thùng.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
27	File đựng tài liệu 40 lá	- Chất liệu: Nhựa PP có độ bền cao; - Kích thước: $\geq 210\text{mm} \times 297\text{mm}$ (khổ A4) - Bìa file làm bằng nhựa PP có độ bền cao, bên trong có 40 lá file trong đựng tài liệu, lá file dễ tách miếng để lưu tài liệu với độ dày 40 μm; - Đường hàn cạnh file đẹp và chắc chắn; - 1 lá file có thể chứa ≥ 10 tờ A4; - Màu sắc bìa: Nhiều màu sắc; - Đóng gói: 24 cái/thùng.
28	File hở cạnh A4	- Kích thước: $\geq 310 \times 220 \times 0,2\text{mm}$; - Chất liệu: nhựa dẻo trong suốt; - Cạnh file có đường hàn bền, chắc chắn; - Qui cách: 10 cái/ tập.
29	File kẹp tài liệu 2 khóa	- Kích thước: $\geq 210\text{mm} \times 297\text{mm}$ (khổ A4), gáy rộng 2.5cm, phù hợp với các loại giấy tờ thông dụng; - Chất liệu: nhựa PP cao cấp, bóng, bền, đẹp; - 01 kẹp khóa inox tài liệu ngang bên trái, 01 kẹp khóa inox tài liệu dọc bên phải; - Còng nhấn chắc chắn, đóng mở nhiều lần không bị cong vênh; - Đóng gói: 60 cái/thùng.
30	File nan 1 ngăn để bàn	- Kích thước: $\geq 26 \times 29 \times 10,5(\text{cm})$; - 1 ngăn đứng dùng để chứa chứng từ các khổ A4-A5-A6, dễ dàng tháo lắp chi tiết; - Chất liệu: Nhựa PP an toàn, thân thiện môi trường; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Đóng gói: 4cái/kiện.
31	File nan 3 ngăn để bàn	- Thiết kế 3 ngăn dạng đứng, dễ dàng tháo lắp chi tiết; - Kích thước $\geq 24 \times 32 \times 30 \text{ cm}$, tương thích với khổ giấy A4. - Khoảng cách các ngăn: 80mm; - Chất liệu: Nhựa cứng cao cấp không độc hại; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Bề mặt khay có các khe hở, tránh tình trạng ẩm mốc.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
32	File trình ký A4 2 mặt bìa giấy cứng	- Kích thước: $\geq$ Dài 320 x Gáy 15 x Rộng 220(mm); - Chất liệu: Bìa giấy cứng PVC cao cấp, đường hàn có độ bền cao; - Kẹp Inox không gỉ, lò xo có tính đàn hồi cao; - Hai góc kẹp được bọc nhựa giúp tài liệu, hồ sơ không rơi ra ngoài. Có lỗ cài bút bên trong tiện dụng. Khả năng chứa thường từ 50 đến 100 tờ A4.
33	File trình ký A4 2 mặt bìa nhựa	- Kích thước: $\geq$ 230 x 10 x 320mm. - Chất liệu: nhựa dẻo PP cao cấp, gáy rộng 10mm, bìa dày 2mm, nẹp nhựa bền chắc, bên trong có ngăn cài bút và cài tài liệu đã ký; - Đóng gói: 12 cái/hộp.
34	Ghim cài giấy	- Chất liệu: Ghim cài được làm bằng chất liệu kim loại cao cấp, không gỉ, sáng bóng, thiết kế bền chắc, an toàn; - Hình dáng: Tam giác hoặc đầu tròn....; - Kẹp $\geq$ 10 tờ giấy không bị biến dạng; - Đóng gói: 10 hộp nhỏ/ hộp to, 100 cái/hộp.
35	Ghim dập 23/23	- Ghim dập 23/23 kích thước lớn sử dụng cho dập ghim đại; - Độ dài chân ghim: $\geq$ 23mm; - Chất liệu: Thép mạ điện, ngăn ngừa gỉ sét; - Số lượng dập: $\geq$ 200 tờ; - Đóng gói: 1000 cái/hộp.
36	Ghim dập số 10	- Sử dụng cho dập ghim số 10; - Kích thước: $\geq$ cao 4,7mm, rộng 8,5mm; - Chất liệu: Thép mạ điện, ngăn ngừa gỉ sét; - Số lượng dập: $\geq$ 10 tờ. - Đóng gói: 1000 cái/hộp nhỏ, 20 hộp nhỏ/ hộp to.
37	Gọt bút chì	- Thiết kế hình trụ nhỏ gọn, có rãnh 2 bên giúp cầm nắm dễ dàng. Chất liệu bằng nhựa cứng; - Lưỡi dao sắc, bền, chất liệu thép không gỉ; - 50 cái/hộp.
38	Giấy A3	- Kích thước: 297mm x 420mm; - Định lượng: $\geq$ 80 gsm; - Độ dày: $\geq$ 111μm; - Độ trắng ISO: $\geq$ 95 %;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Chất liệu: 100% bột giấy hóa học tẩy trắng, có độ trắng cao, đảm bảo vệ sinh, an toàn; - Độ mờ: $\geq 95\%$; - Đóng gói: 500 tờ/gram; 5gram/thùng. * Có giấy kiểm định chất lượng độc lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.
39	Giấy A4 định lượng 70	- Kích thước: 297mm x 210mm; - Định lượng: ≥ 70 gsm; - Độ dày: $\geq 103 \mu\text{m}$; - Độ trắng ISO: $\geq 96 \%$; - Độ mờ đục: $\geq 94 \%$; - Độ trắng CIE: $\geq 160\%$ - Đóng gói: 500 tờ/gram, 5gram/thùng. * Có giấy kiểm định chất lượng độc lập do cơ quan có thẩm quyền cấp .
40	Giấy A4 định lượng 70 cao cấp	- Kích thước: 297mm x 210mm; - Định lượng: ≥ 70 gsm; - Chất liệu: Bột giấy cây gỗ; - Độ trắng CIE : $\geq 150\%$; - Độ mờ: $\geq 94\%$; - Độ trắng ISO: $\geq 95\%$; - Độ dày: $\geq 100\mu\text{m}$; - Đóng gói: 500 tờ/gram; 5gram/thùng; * Có giấy kiểm định chất lượng độc lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.
41	Giấy A4 định lượng 80 cao cấp	- Kích thước: 297mm x 210mm; - Định lượng: ≥ 80 gsm; - Độ dày: $\geq 111\mu\text{m}$; - Chất liệu: Bột giấy cây gỗ; - Độ trắng sáng CIE: $\geq 160\%$ - Độ mờ: $\geq 95\%$; - Độ trắng ISO: $\geq 97\%$; - Đóng gói: 500 tờ/gram; 5gram/thùng; * Có giấy kiểm định chất lượng độc lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.
42	Giấy A5	- Kích thước: 148,5mm x 210mm (khổ A5); - Định lượng: ≥ 70 gsm; - Độ dày: $\geq 103 \mu\text{m}$; - Độ trắng ISO: $\geq 95 \%$;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Độ mờ đục: $\geq 96\%$; - Độ trắng CIE: $\geq 160\%$; - Đóng gói: 500 tờ/gram, 5gram/thùng; * Có giấy kiểm định chất lượng độc lập do cơ quan có thẩm quyền cấp.
43	Giấy A5 màu xanh dương	- Kích thước: 148,5mm x 210mm (khổ A5); - Định lượng: $\geq 160\text{gsm}$; - Chất liệu: Bột giấy cao cấp, bề mặt bóng mịn, in đảo mặt không bị kẹt giấy; - Màu sắc: màu xanh dương; - Đóng gói: 100 tờ/tập.
44	Giấy Decal A4 các số (125-149)	- Kích thước: Khổ A4; - Lớp giấy Decal được chia thành nhiều miếng nhỏ có độ dính cao, lớp keo dính chắc và dễ dàng tháo gỡ; - Có nhiều kích cỡ đường cắt tem khác nhau để phù hợp với nhu cầu sử dụng cụ thể; - Đóng gói: 100 tờ/tập.
45	Giấy Decal A5 các số (99-124)	- Kích thước: Khổ A5; - Lớp giấy Decal được chia thành nhiều miếng nhỏ có độ dính cao, lớp keo dính chắc và dễ dàng tháo gỡ; - Có nhiều kích cỡ đường cắt tem khác nhau để phù hợp với nhu cầu sử dụng cụ thể; - Đóng gói: 10 tờ/tập, bọc 25 tập/phong.
46	Giấy Decal in mã vạch 29	Giấy Decal in mã vạch dùng cho máy in Brother chuyên dụng. - Kích thước: 29x30,48 (mm). - Chất liệu: Decal in cảm nhiệt trực tiếp, không sử dụng cuộn ribbon để tạo bản in, mà hoạt động bằng cách lấy nhiệt nóng từ đầu in tạo ra thông tin bản in. - Lỗ in: 1inch. - Phía sau cuộn decal có những đường đen song song với nhau, nhờ vào vạch đen phía sau máy in có thể xác nhận được chính xác kích thước tem nhãn muốn in.
47	Giấy đánh dấu trang 5 màu (nhựa)	- Chất liệu: Nhựa; - Chất keo bền, khó bong tróc, không phai màu; - Kích thước: $\geq 12\text{mm} \times 45\text{mm}$, 5 màu/tập;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Đóng gói: 100 tờ/tập, 48 tập/hộp.
48	Giấy đánh dấu trang 5 màu (giấy)	- Chất liệu: Giấy; - Chất keo bền, khó bong tróc, không phai màu; - Kích thước: $\geq 12\text{mm} \times 50\text{mm}$, 5 màu/tập; - Đóng gói: 100 tờ/tập, 12 tập/lốc.
49	Giấy ghi chú 2x3	- Kích thước: 76mm*51 mm, (2*3 inches); - Có lớp keo mỏng, có thể tháo dán và gỡ ra dễ dàng. Keo dính bền nhưng dễ bóc; - Nhiều màu, viết không bị nhòe mực; - Đóng gói: 100 tờ/tập, 12 tập/lốc.
50	Giấy in ảnh 1 mặt A4	- Định lượng giấy: ≥ 230 gsm; - Kích thước: 210 x 297mm (khổ A4); - Chất liệu: Giấy không thấm nước, độ bóng tốt, ảnh đẹp, giữ màu lâu; - Độ phân giải: ≥ 5760 dpi; - Màu sắc: Trắng trung tính; - Đóng gói: 20 tờ/tập.
51	Giấy in ảnh 2 mặt A4	- Định lượng giấy: ≥ 200 gsm; - Kích thước: 297mm x 210mm (khổ A4); - Chất liệu: Giấy lụa không thấm nước, bóng, ảnh đẹp, giữ màu lâu; - Độ phân giải: ≥ 5760 dpi; - Lớp bột phủ và giấy bìa tạo nên chất lượng ảnh, không bay màu, màu sắc rõ nét không nhòe mực, khô nhanh, chống nước tốt, giữ màu bền; - Đóng gói: 50 tờ/tập.
52	Giấy in nhiệt	- Kích thước: Khổ 80mmxØ80mm; - Chiều dài ≥ 55 mét; - Đường kính lõi: 19mm; - Gói giấy bạc cách nhiệt, dán tem 2 đầu; - Đóng gói: 50 cuộn/thùng.
53	Hồ khô	- Dung lượng: ≥ 8 gam; - Keo có độ bám dính cao, đường keo dính đều, sạch, không bị ứt giấy; - Mau khô, ít mùi, không độc hại, không làm hư bề mặt giấy dán; - Đóng gói: 8g/lọ, 30 lọ/lốc.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
54	Hồ nước	- Đầu bôi keo dạng lưỡi gà giúp dễ dàng sử dụng mà không bị khô đầu dán; - Keo có độ đặc vừa, lưu thông qua đầu lọ dễ dàng. Lọ nhựa trong suốt nhìn được keo bên trong. Keo không bị có mùi khi để lâu; - Keo có độ kết dính cao, khô nhanh; - Dung tích: $\geq 30\text{ml}$ keo lỏng; - Đóng gói: 12 lọ/lốc, 40 lốc/thùng.
55	Hộp dán đựng tài liệu	- Kích thước: $\geq 220 \times 200 \times 305\text{mm}$; - Chất liệu: Bìa PVC cao cấp, bọc nhựa PP thân thiện; - Có chốt dán nắp hộp; - Lưu trữ ≥ 2.000 tờ giấy A4; - Đóng gói: 20 cái/thùng.
56	Hộp đựng ghim cài	- Kích thước: $\geq \text{Ø}58\text{mm} \times 75\text{mm}$; - Sử dụng để kim kẹp các loại, có gắn nam châm trên miệng hộp để dễ dàng lấy ra hoặc cho ghim vào hộp; - Hộp đựng ghim hình trụ tròn, hộp nhựa PP cứng cáp chịu lực tốt. Bề mặt nhựa nhẵn mịn, hạn chế trầy xước và bám bẩn. Mặt nhựa trong suốt có thể quan sát bên trong hộp; - Đóng gói: 6 cái/hộp, 180 cái/thùng. Sản phẩm được làm từ nhựa PP.
57	Kéo cắt giấy	- Kích thước: $\geq 210 \text{ mm}$; - Lưỡi kéo được làm từ hợp kim thép, độ sắc cao; - Cán kéo bọc nhựa; có màu đỏ, đen; - Giữa tay cầm có 2 gờ giữ cho kéo không bị khít lại khi bóp tay mạnh.
58	Kẹp bướm 15mm	- Kích thước: 15mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc, lò xo linh hoạt; - Lò xo đàn hồi tốt, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lốc.
59	Kẹp bướm 19mm	- Kích thước: 19mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lôc.
60	Kẹp bướm 25mm	- Kích thước: 25mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc; - Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lôc.
61	Kẹp bướm 32mm	- Kích thước: 32mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc; - Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lôc.
62	Kẹp bướm 41mm	- Kích thước: 41mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc; - Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lôc.
63	Kẹp bướm 51mm	- Kích thước: 51mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc; - Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Đóng gói: 12 kẹp/hộp, 12 hộp/lôc.
64	Kẹp bướm màu 15 mm	- Kích thước: 15mm; - Chất liệu: Thép cao cấp bền chắc;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Lò xo đàn hồi tốt, linh hoạt, dễ dàng mở kẹp tối đa, không bị bung lỏng và luôn giữ ổn định sau nhiều lần sử dụng; - Bề mặt kẹp được phủ một lớp sơn gia nhiệt khó bong tróc, giúp chống gỉ; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Đóng gói: 60 cái, 5 màu/hộp.
65	Khay cắm bút xoay	- Kích thước $\geq 90 \times 133 \text{mm}$; - Màu sắc: màu xanh dương, màu trắng...; - Chất liệu: Nhựa trong cao cấp; - Có nhiều ngăn để đựng bút, khay cắm xoay 360 độ; - Đóng gói: 1 cái/hộp, 12 hộp/thùng.
66	Khay đựng tài liệu 3 tầng	- Kích thước: $\geq 36 \times 24,5 \times 25,7 \text{ cm}$, đựng được tài liệu A4, A5, A6; - Chất liệu: Nhựa cao cấp bền, chịu lực tốt, không độc hại; - Thiết kế 3 kệ lệch nhau, gắn nối với nhau bằng những thanh kim loại cứng cáp, bền bỉ, cố định khay vững vàng, không bị nghiêng đổ. Thao tác lắp đặt, tháo rời đơn giản, không mất nhiều thời gian, công sức; 3 tầng nằm liên hoàn - với chiều rộng mỗi tầng khoảng 12cm; - Bề mặt khay có các khe hở, lưu thông không khí, tránh tình trạng ẩm mốc; - Đóng gói: 1 cái/hộp.
67	Khay mực dấu	- Kích thước: $90 \times 160 \text{(mm)}$; - Phần chấm mực: $\geq 88 \text{mm} \times 158 \text{mm}$; - Màu sắc: Xanh, đen, đỏ và chưa đổ mực; - Công dụng: Dùng để đóng các con dấu chấm mực rời khổ to; - Thẻ mực dấu làm từ chất liệu cao cấp, có độ bền chắc chịu được lực đóng dấu mạnh mà không dễ gãy. oại: Khay mực dấu có sẵn mực (xanh, đỏ, đen) hoặc khay khô chưa tẩm mực.
68	Lưỡi dao trở	- Kích thước: $\geq 18 \text{mm}$ (chiều rộng của lưỡi); - Chất liệu: Lưỡi dao hợp kim sắc, bền chắc chắn; Độ dày: 0,6mm, giúp lưỡi dao mỏng, sắc bén, dễ dàng cắt giấy; - Bề rộng của lưỡi dao: $\geq 18 \text{mm}$; - Đóng gói: 10 lưỡi/hộp.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
69	Máy tính 14 số	- Kích thước: $\geq 21(C) \times 109(R) \times 176(D)$ mm - Hiển thị 14 số; - Chất liệu: vỏ máy làm từ nhựa cao cấp có độ bền cao. Bề mặt kim loại bền, có nhóm lệnh chức năng; - Màn hình lớn dễ dàng đọc dữ liệu; - Phím cuộn đảm bảo không mất dữ liệu khi làm việc với tốc độ cao; - Chất liệu: Phím dẻo được phun 2 màu khác nhau tránh mài mòn và phai màu trong quá trình sử dụng; - Sử dụng nguồn 2 chiều: pin và mặt trời; - Đóng gói: 01 cái/hộp, 12 cái/hộp to; - Tương đương hoặc tốt hơn Casio JS-40B. Chế độ sử dụng năng lượng mặt trời được bật khi đủ sáng, chế độ pin được bật khi không đủ sáng - Bề mặt kim loại bền Vỏ bền chịu được va đập mạnh. - Hàng chính hãng công ty.
70	Mút xóa bảng	- Kích thước: 112mm x 55mm; - Có phần bông mịn tối màu để lau sạch vết mực và phần đế nhựa để cầm tay. Có nam châm dùng cho bảng từ; - Chất liệu nhựa tốt, bông lau mịn sạch.
71	Mực dấu	- Dung tích: 28 ml; - Màu mực tươi sáng, không độc hại, không bị khô hay lắng cặn; - Màu sắc: Nhiều màu sắc, theo yêu cầu khi đơn vị sử dụng yêu cầu cung cấp; - Đóng gói: 12 lọ/hộp.
72	Nẹp Acco nhựa	- Chất liệu: Nhựa PP an toàn; - Bao gồm 1 nẹp nhựa và 1 thanh kim loại dài; - Khoảng cách 2 lỗ 80mm; - Đóng gói: 50 cái/hộp, 12 hộp/thùng.
73	Nhỏ ghim số 10	- Kích thước: $\geq 58 \times 39 \times 51$ mm; - Chất liệu: Thép không gỉ, độ bền cao; - Thân bọc nhựa cứng nhiều màu chuyên dụng. Có chốt khóa; - Dùng để nhỏ ghim đập số 10; - Đóng gói: 01 chiếc/hộp.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
74	Pin đại	- Điện áp: 1,5 V; - Kích thước: Đường kính khoảng 33-34.2 mm, chiều dài khoảng 60-61.5 mm; - Pin đại, hay còn gọi là pin D, có các thông số kỹ thuật chính sau: loại pin là Alkaline (kiềm), kích thước tương ứng với pin D (hoặc LR20, E95); - Loại pin: Pin kiềm/Alkaline; - Kích thước: 60 x 34mm; - Đóng gói: 2 viên/vỉ, 6 vỉ /hộp.
75	Pin tiểu	- Pin AA, Pin AAA; - Loại pin: Pin kiềm/Alkaline; - Điện áp: 1,5 V; - Đóng gói: 2 viên/vỉ, 12 vỉ/ hộp.
76	Pin trung	- Điện áp: 1,5 V; - Công nghệ: pin kiềm (Alkaline); - Kích thước: 50 x 26mm; - Đóng gói: 2 viên/vỉ, 6 vỉ /hộp.
77	Phong bì thư	- Kích thước: 11cm x 17,9cm (+/-0,1); - Định lượng: $\geq 70\text{gsm}$; - Mép dán phong kín có lớp keo chờ; - Có viền màu xanh đỏ; - Đóng gói: 100 cái/tập, 10 tập/kiện.
78	Sổ A4 bìa cứng thừa đầu	- Kích thước: 297mm x 210mm (khổ A4), dòng kẻ ngang; - Sổ bìa cứng, lề sổ được nẹp cứng cáp, chắc chắn; - Kích thước bìa sổ thừa dài hơn mép giấy ghi ở bên trong 25 mm, dùng để ghi chú hoặc dùng kèm với phân trang nhựa, giấy...; - Mỗi trang giấy có dòng để ghi ngày tháng; - Định lượng giấy: $\geq 60\text{gsm}$, độ trắng: $\geq 90\text{ ISO}$; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Đóng gói: ≥ 220 trang/quyển; 5 quyển/lóc nhiều màu.
79	Sổ A5 bằng/thừa đầu	- Kích thước giấy: (khổ A5) 148 x 210 mm, dòng kẻ ngang; - Sổ bìa cứng, lề sổ được nẹp cứng cáp, chắc chắn;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Kích thước bìa sổ bằng đầu như sổ thông thường hoặc thừa đầu khoảng 1cm để ghi chú, đánh dấu các đầu mục; - Định lượng: $\geq 60\text{gsm}$; - Màu sắc: Nhiều màu sắc; - Đóng gói: ≥ 220 trang/quyển; 5 quyển/lóc nhiều màu.
80	Sổ caro A6	- Sổ dòng kẻ ngang; - Kích thước tiêu chuẩn của sổ A6 là 105 x 148 mm, tương đương 10.5 x 14.8 cm; - Định lượng giấy $\geq 70 \text{ g/m}^2$, với độ trắng $\geq 75\%$ ISO; - Sử dụng lò xo kẹp chất liệu thép chống gỉ; - Đóng gói: ≥ 150 trang/quyển; 40 quyển/lóc.
81	Sổ công văn đến - công văn đi	- Kích thước: 297mm x 210mm (Khổ A4); - Bìa sổ được thiết kế với họa tiết, chất liệu bìa cứng cáp, dày dặn; - Chất liệu giấy bên trong sổ trắng, mịn; - Mỗi trang giấy có dòng để ghi ngày tháng; - Định lượng: $\geq 60 \text{ gsm}$; - Đóng gói: ≥ 150 trang/ quyển; 5 quyển/lóc.
82	Sơ mi lỗ thường	- Kích thước: 297mm x 210mm (Khổ A4); - Chất liệu: Nhựa nhựa PP chất lượng cao, không độc hại, chống thấm nước, chống bám bụi; - Gáy có hàng 11 lỗ; - Đóng gói: 100 cái/tập.
83	Tẩy chì	- Kích thước: 4 x 2,3 x 1,3 cm; - Chất liệu: Cao su dẻo, tẩy sạch hoàn toàn vết chì, mà không làm lem trên giấy trắng; - Tẩy được bọc giấy bảo vệ và giấy nilong; - Trọng lượng: 20 gam/ cục tẩy.
84	Túi đựng hồ sơ có khay bấm khổ A4	- Kích thước: Khổ A4; $\geq 23,5 \times 31,5\text{cm}$; - Chất liệu: nhựa PP không độc hại, trong suốt; - Chất lượng: Đường hàn nhiệt chắc chắn, nút bấm có độ bền cao; - Đóng gói: 20 cái/tập.
85	Túi đựng hồ sơ có khay bấm khổ F	- Kích thước: Khổ F; $\geq 25,2 \times 35,5\text{cm}$; - Chất liệu: nhựa PP không độc hại, trong suốt;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Chất lượng: Đường hàn nhiệt chắc chắn, nút bấm có độ bền cao; - Độ dày: $\geq 0,2$ mm; - Có thể lưu giữ được ≥ 200 tờ giấy A4; - Đóng gói: 20 cái/tập.
86	Thước kẻ vuông 30cm	- Kích thước $\geq 30 \times 3 \times 0,2$ cm; - Trên thước có vạch chia kích thước rõ ràng, đậm nét, thuận tiện để kẻ những đường thẳng chính xác nhất; - Chất liệu: Thước kẻ vuông đặc, có hình dáng dẹt, làm bằng nhựa Mica cứng, trong suốt; - Đóng gói: 10 cái/lốc.
87	Giấy Decal in mã vạch 62	Giấy Decal in mã vạch dùng cho máy in Brother chuyên dụng. - Kích thước: 62x90(mm)x300; - Chất liệu: Decal in cảm nhiệt trực tiếp, không sử dụng cuộn ribbon để tạo bản in, mà hoạt động bằng cách lấy nhiệt nóng từ đầu in tạo ra thông tin bản in; - Lỗi in: 1inch; - Phía sau cuộn decal có những đường đen song song với nhau, nhờ vào vạch đen phía sau máy in có thể xác nhận được chính xác kích thước tem nhãn muốn in; - Xuất xứ: Brother hoặc tương đương.
88	Túi cóc A5	Túi cóc A5 có khuy. - Kích thước: 20*28 (cm); - Chất liệu: nhựa, dày, dẻo, trong, không đục mờ; - Thiết kế theo yêu cầu của bệnh viện; - In logo: 4 màu.
	MỤC IN	
89	Cụm sấy máy photo Xerox Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066	- Cụm sấy dùng cho máy photo Xerox Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066; - Bảo hành: ≥ 60.000 bản in, độ phủ 5%; - Hàng chính hãng Xerox hoặc tương đương.
90	Cụm trống máy photo Xerox Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066	- Cụm trống dùng cho máy photo Xerox Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066; - Bảo hành: ≥ 25.000 bản in, độ phủ 5%; - Hàng chính hãng Xerox hoặc tương đương.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
91	Đổ mực máy in A4 các loại	- Đổ mực cho máy in Canon, HP...; - Số lượng bản in: ≥ 1.600 bản in, độ phủ 5%.
92	Hộp mực 49A/53A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng	- Hộp mực 49A/53A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy Canon 3300/3360; HP1160/1320/3390/3392; HP P2015/2014/M2727mfp - Số lượng bản in: ≥ 1.500 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
93	Hộp mực 83A/337 (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng	- Hộp mực 83A /337(Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy Canon 151DW, MF241, MF211D, Hp M125A, M127FN; - Số lượng bản in: ≥ 2.400 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
94	Hộp mực 12A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP 1010/1012/1015/Canon 2900/3000	- Hộp mực 12A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP 1010/3050/3055/1319/1018/1020/Canon 2900/3000; - Số lượng bản in: ≥ 2.000 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
95	Hộp mực 78A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP 1536dnf/P1566/P1530/P1606	- Hộp mực 78A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP 1536dnf/P1566/P1530/P1606; - Số lượng bản in: ≥ 1.500 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
96	Hộp mực 17A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP	- Hộp mực 17A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP M102/M104/M106/M130/ M132/M134; - Số lượng bản in: ≥ 1.000 bản in, độ phủ 5%;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	M102/M104/M106/ M130/M132/M134	- Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong catridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
97	Hộp mực 76A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP Pro M404dn - mực không chip	- Hộp mực 76A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP Pro M404dn - mực không chip - Số lượng trang in: ≥ 2.500 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong catridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
98	Hộp mực 80A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP Pro400/M401/M425	- Hộp mực 80A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP Pro400/M401/M425; - Số lượng trang in: ≥ 2.500 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong catridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
99	Hộp mực 26A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP402d/402dn/M426DW	- Hộp mực 26A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laser HP402d/402dn/M426DW; - Số lượng bản in: ≥ 2.000 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong catridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
100	Hộp mực 151A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laserjet HP Pro 4003dw-mực ko chip	- Hộp mực 151A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laserjet HP Pro 4003dw-mực ko chip; - Số lượng bản in: ≥ 3.050 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong catridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
101	Hộp mực C2p19a/c2p20a/c2p21a/c2p22a dùng cho máy in HP 6230/6830	- Hộp mực C2p19aa/c2p20aa/c2p21aa/c2p22aa dùng cho máy in HP 6230/6830; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 400 bản in, độ phủ 5%; - Dung tích 10ml;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Sử dụng công nghệ Thermal Inkjet; - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
102	Hộp mực CE321-322-323A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu dùng cho máy HP LaserJet CP 1525cw/ CM 1415/1520/1418	- Hộp mực CE321-322-323A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu dùng cho máy HP LaserJet CP 1525cw/ CM 1415/1520/1418; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 1.300 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
103	Hộp mực 128A CE320A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu đen dùng cho máy HP LaserJet CP 1525cw/ CM 1415/1520/1418	- Hộp mực 128A CE320A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu đen dùng cho máy HP LaserJet CP 1525cw/ CM 1415/1520/1418; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 2.000 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
104	Hộp mực 126A CE311-312-313 (Cartridge) dùng cho máy in màu dùng cho máy HP 1025/HP 1025NW	- Hộp mực 126A CE311-312-313 (Cartridge) dùng cho máy in màu HP 1025/HP 1025NW; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 1.000 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
105	Hộp mực 126A CE310A (Cartridge) dùng cho máy in màu đen dùng cho máy HP 1025/HP 1025NW	- Hộp mực 126A CE310A (Cartridge) dùng cho máy in màu đen HP 1025/HP 1025NW; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 1.200 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
106	Hộp mực CF410A Black (Cartridge) dùng cho máy in màu đen dùng cho máy HP Color LaserJet Pro M477fdw, M477fnw, M452dn, M452dw, M452nw;	- Hộp mực CF410A Black (Cartridge) dùng cho máy in màu đen HP Color LaserJet Pro M477fdw, M477fnw, M377dw, M452dn, M452dw, M452nw; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	M377dw, M452dn, M452dw, M452nw	- Số lượng bản in: ≥ 2.300 bản in, độ phủ 5%; - Công nghệ in JetIntelligence - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS
107	Hộp mực T6731/6732/6733/6734/6735/6736 dùng cho máy in phun màu Epson L800, L805, L810, L850, L1800	Hộp mực T6731/6732/6733/6734/6735/6736 dùng cho máy in phun màu Epson L800, L805, L810, L850, L1800; - Hàng chính hãng Epson hoặc tương đương; - Số lượng bản in: + Đối với mã mực T6731: ≥ 3.000 bản in, độ phủ 5%; + Đối với các mã mực còn lại: ≥ 5.400 bản in, độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge.
108	Hộp mực CF411-412-413A (Cartridge) dùng cho máy màu dùng cho máy HP Color LaserJet Pro M477fdw, M477fnw, M377dw, M452dn, M452dw, M452nw	- Hộp mực CF411-412-413A (Cartridge) dùng cho máy màu HP Color LaserJet Pro M477fdw, M477fnw, M377dw, M452dn, M452dw, M452nw; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 2.300 bản in, độ phủ 5%; - Công nghệ in JetIntelligence - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge. - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
109	Hộp mực MP2014S dùng cho máy photo Aficio 2014ad/M2701/M2702	- Hộp mực MP2014S dùng cho máy photo Aficio 2014ad/M2701/M2702; - Hàng chính hãng Aficio hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 7.000 bản in, độ phủ 5%.
110	Hộp mực MP2501 dùng cho máy photo Ricoh MP2001L	- Hộp mực MP2501 dùng cho máy photo Ricoh MP2001L; - Hàng chính hãng Ricoh hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 2.000 bản in, độ phủ 5%.
111	Hộp mực dùng cho máy Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066	- Hộp mực dùng cho máy Photocopy Xerox DCIV 2060/3060/3066; - Hàng chính hãng Xerox hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 25.000 bản in, độ phủ 5%.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
112	Hộp mực HP 201A Black CF400A(Cartridge) dùng cho máy in laser màu đen cho máy HP Pro 200 252DW/ M252N/ M274/ M277	- Hộp mực HP 201A Black CF400A(Cartridge) dùng cho máy in laser màu đen HP Pro 200 252DW/ M252N/ M274/ M277; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 1.420 bản in, độ phủ 5%; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
113	Hộp mực HP201A Color CF401A/CF402A/CF403A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu cho máy HP Pro 200 252DW/M252N/M274/M277	- Hộp mực HP201A Color CF401A/CF402A/CF403A (Cartridge) dùng cho máy in laser màu HP Pro 200 252DW/M252N/M274/M277; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 1.330 bản in, độ phủ 5%; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS.
114	Hộp mực T6641-6644 dùng cho máy in phun màu Epson L100, L110, L200, L210, L300, L350, L550/M100, M200	- Hộp mực T6641-6644 dùng cho máy in phun màu Epson L100, L110, L200, L210, L300, L350, L550/M100, M200; - Hàng chính hãng Epson hoặc tương đương; - Số lượng trang in màu đen: ≥ 4.000 trang độ phủ 5%; - Số lượng trang in 3 màu: ≥ 2.200 trang độ phủ 5%; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge.
115	Hộp mực máy in Brother DR-B022/B7535dww/ B2080dww/B2000d	- Hộp mực Brother TN- B022 dùng cho máy in Brother DCP- B7535DW B2000D B2080DW; - Hàng chính hãng Brother hoặc tương đương; - Số lượng bản in khoảng 2.600 trang (với độ phủ 5%); - Hàng Mới 100%; - Loại mực in: Mực in Laser đen trắng; - Màu sắc: Hộp mực in màu đen.
116	Cụm trống Brother DR-B022/B7535dww/ B2080dww/B2000d	- Loại trống: Laser đen trắng; - Loại máy sử dụng: Brother HL-B2000d/ B2082dw/ DCP-B7535dw; - Dung lượng: In khoảng 12.000 trang (với độ che phủ 5%); - Hàng chính hãng Brother hoặc tương đương.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
117	Hộp mực 151A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laserjet HP Pro 4003dw-mực có chip	- Hộp mực 151A (Cartridge) dùng cho máy in đen trắng cho máy in laserjet HP Pro 4003dw-mực có chip; - Hàng chính hãng HP hoặc tương đương; - Số lượng bản in: ≥ 3.050 bản in, độ phủ 5%; - Công nghệ in JetIntelligence - Bảo hành linh kiện: 2-3 lần đổ mực; - Bảo hành: trên 20% mực trong cartridge; - Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001, 14001, 45001, RoHS

Bắt kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật ở trên nhằm mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng mà Chủ đầu tư yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo hàng hóa nhà thầu cung cấp có tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với các yêu cầu mà Chủ đầu tư đưa ra.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thời gian giao hàng: Giao hàng từng đợt theo yêu cầu của Bệnh viện. Dự kiến 1 đợt/tháng.

- Trong thời gian bảo hành khi nhận được thông tin hàng hóa bị lỗi, trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản, điện thoại, ...), Nhà thầu có trách nhiệm thay thế hoặc sửa chữa đối với các hàng hóa do Nhà thầu cung cấp.

- Hàng hoá trong thời gian bảo hành bị hỏng, mà không do lỗi từ bên sử dụng, thì Nhà thầu phải thay mới (miễn phí).

- Thời gian bảo hành: Nhà thầu phải cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa sau khi được vận chuyển đến địa điểm bàn giao hàng, Chủ đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra hàng hóa và tài liệu kèm theo đúng yêu cầu quy cách kỹ thuật chào thầu.

Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa sẽ được thực hiện với sự chứng kiến giữa Nhà thầu và Hội đồng nghiệm thu của Chủ đầu tư.

Cách thức kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ:

Trong quá trình bàn giao hàng, trường hợp Hội đồng nghiệm thu của Chủ đầu tư đánh giá hàng hóa do Nhà thầu cung cấp thực tế không đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng/ hồ sơ dự thầu thì hàng hóa sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu mang

về để đổi trả lại cho Chủ đầu tư trong vòng 6 giờ kể từ thời điểm hàng hóa được hoàn trả lại.

Chủ đầu tư cho phép Nhà thầu đổi trả không quá 03 lần. Trong trường hợp sau 03 lần đổi trả mà hàng hóa của Nhà cung cấp vẫn không đáp ứng theo yêu cầu Chủ đầu tư sẽ hủy chấm dứt hợp đồng và mời Nhà thầu xếp hạng 2 đến thương thảo ký kết hợp đồng.

Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến việc khắc phục hàng hóa không đạt yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ không chịu bất kỳ chi phí phát sinh nào trong việc đổi trả hàng hóa của Nhà thầu.